TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2018/ HNGĐ - ST
Ngày 23- 02- 2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoanh;
2. Bà Kiều Việt Phương.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Vương- Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/ 2017/TLST- HNGĐ, ngày 24/10/ 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/01/2018 của Toà án nhân dân huyện H, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989**

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi ở hiện nay: Thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi. Đương sự có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: **Anh Lê Duy T1,** sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Lê Duy T1 đăng ký kết hôn vào năm 2011, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong thời gian chung sống, chị và anh T1 thường hay cãi nhau, anh T1 đánh đập chị nhiều lần, xúc phạm chị và gia đình cha mẹ chị, đồng thời anh T1 quản lý về kinh tế và quyết định việc chi tiêu trong gia đình mà không tôn trọng ý kiến của chị. Vì vậy, từ tháng 9 năm 2017 đến nay chị đã về nhà cha mẹ đẻ của chị ở thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi sinh sống, chị và anh T1 không quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Duy T1.

Về con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Chị và anh T1 chưa có con, không có tài sản chung, không có nợ ai và không có ai nợ của anh, chị nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự là nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự là bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Lê Duy T1; Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn có nơi cư trú ở huyện H, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Duy T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 08 tháng 4 năm 2011 là hôn nhân hợp pháp, được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Nguyễn Thị T có yêu cầu ly hôn nên Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Vào ngày 25/10/2017 Tòa án nhân dân huyện H đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án số 07/TB-TLVA cho anh Lê Duy T1, đã hết thời hạn 15 ngày nộp văn bản ghi ý kiến của mình nhưng anh Lê Duy T1 không nộp văn bản. Qua xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh Lê Duy T1 thì anh Lê Duy T1 vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại xã N, huyện H, nhưng anh T1 không có mặt tại địa phương mà đi làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh không khai báo nên Công an xã N không biết địa chỉ nơi ở hiện tại của anh Lê Duy T1. Tòa án nhân dân huyện H đã làm thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Lê Duy T1 theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 06/02/2018 anh Lê Duy T1 vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 23/02/2018, anh Lê Duy T1 vắng mặt, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Duy T1.

[4]Theo lời khai của chị Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình chung sống giữa chị T và anh T1 đã nảy sinh mâu thuẫn, cãi nhau, đánh đập nhau, không tôn trọng nhau, điều này thể hiện giữa chị T và anh T1 đã có hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; kể từ tháng 9/2017 đến nay chị T và anh T1 đã không còn sống chung, không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa, vì vậy cần căn cứ quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Lê Duy T1.

[5] Về con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Chị Nguyễn Thị T trình bày là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Lê Duy T1.

2. Về con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Chị Nguyễn Thị T trình bày là không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0000397 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã N
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Thanh Bình